

Bản án số: 232/2018/DS-PT

Ngày: 26 -11- 2018

V/v Tranh chấp hui

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Ông Chung Văn Kết

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dề - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hui*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2018/ DS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 301/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị U, sinh năm 1954 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Kim Q, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1967 (không triệu tập)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1953 (không triệu tập)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Hồ Kim Q – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị U trình bày:

Vào ngày 09 tháng 3 năm 2015 âl, bà Hồ Kim Q có mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, hụi có 42 chân, bà có tham gia 01 chân và đóng hụi đến ngày 09/5/2017 âl được 26 lần hụi chết thì bà bỏ hụi 100.000 đồng nên được hốt hụi. Cụ thể: 26 lần hụi chết x 500.000 đồng = 13.000.000 đồng + 16 lần hụi sống (trừ của bà 01 lần) còn 15 lần x 400.000 đồng = 6.000.000 đồng, tổng cộng là 19.000.000 đồng, trừ tiền cò 250.000 đồng còn lại 18.750.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền hụi mà bà Q phải giao cho bà là 18.750.000 đồng, nhưng đến ngày giao hụi thì bà Q không giao hụi vì bà Q cho rằng bà có nợ ông Đặng Quốc V là chồng bà Q đã ly hôn tiền hụi là 10.800.000 đồng và yêu cầu bà trả tiền cho ông V thì bà Q mới đồng ý giao tiền hụi cho bà, nhưng thực chất tiền bà nợ ông V không liên quan đến bà Q. Do dây hụi này đã phát sinh tranh chấp nên bà không yêu cầu bà Q giao đủ số tiền 18.750.000 đồng mà chỉ yêu cầu bà Q trả 26 lần hụi sống là 13.000.000 đồng, trừ hụi lần đầu tiên bà không đóng 500.000 đồng, còn lại 12.500.000 đồng.

Vào ngày 06 tháng 8 năm 2016 âl, bà Hồ Kim Q có mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi có 30 chân bà tham gia 01 chân và đóng hụi đến ngày 09/6/2017 âl được 11 lần hụi chết. Do bà Q không giao hụi đã hốt cho bà và bà Q cho rằng dây hụi của bà do bà không đóng hụi nên bà Q đã bán cho bà Trần Thị S với số tiền 6.930.000 đồng nhưng cũng không giao lại tiền hụi chết cho bà, nên dây hụi này bà Q còn nợ lại bà tiền hụi chết đã đóng là 11 lần x 1.000.000 đồng = 11.000.000 đồng.

Như vậy, tổng hai dây hụi bà Q còn nợ lại bà số tiền là 23.500.000 đồng, đồng thời bà còn nợ bà Q 06 lần hụi chết (đã mất) của dây hụi 500.000 đồng khác mà bà đã hốt với số tiền 3.000.000 đồng nên đối trừ thì bà Q còn nợ bà 20.500.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bà U yêu cầu bà Q phải trả cho bà số tiền hụi là 21.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa bà U chỉ yêu cầu bà Q trả 20.500.000 đồng.

Bị đơn bà Hồ Kim Q trình bày:

Ngày 09 tháng 3 năm 2015 âl, bà có mở dây hụi 500.000 đồng/tháng, hụi có 42 chân, bà U tham gia 01 chân và đóng hụi đến ngày 09/5/2017 âl được 26 lần hụi chết thì bà U bỏ hụi 100.000 đồng nên được hốt hụi. Tính tiền hụi: 26 lần hụi chết x 500.000 đồng = 13.000.000 đồng + 16 lần hụi sống (trừ của bà U 01 lần) còn 15 lần x 400.000 đồng = 6.000.000 đồng, tổng cộng số tiền là 19.000.000 đồng, trừ tiền cò 250.000 đồng, còn lại 18.750.000 đồng. Trong dây hụi này bà U không đóng hụi chung đầu nên người ta không đóng hụi lại khi bà U hốt và con bà U thiếu 1.300.000 đồng nên số tiền trừ lại của bà U là 1.800.000 đồng, sau khi trừ xong thì tiền bà U hốt được là 16.950.000 đồng.

Trước đó, bà U có chơi hụi do bà và chồng là Đặng Quốc V (đã ly hôn) làm chủ và còn thiếu lại số tiền 13.800.000 đồng nhưng có trả được 3.000.000 đồng nên còn thiếu lại 10.800.000 đồng. Sau khi đối trừ với số tiền bà U thiếu ông V thì bà còn thiếu bà U số tiền 6.150.000 đồng. Còn lại 16 lần hụi sống, trừ lại với 01 chung hụi của bà U và 02 chung hụi của con bà U tên Nguyễn Thúy K nên còn 13

lần hội bà U phải đóng với số tiền 6.500.000 đồng nên bà U còn thiếu bà số tiền là 350.000 đồng.

Đến ngày 06 tháng 8 năm 2016 âl bà có mở dây hội 1.000.000 đồng/tháng, hội có 30 chung, bà U có tham gia 01 chân và đóng hội đến ngày 09/6/2017 âl được 11 lần hội chết; nhưng do bà U không đóng hội lần thứ 12 nhưng đến ngày 06/7/2017 âl (lần hội 13) thì bà U đòi hốt hội nên bà không đồng ý. Do bà U bỏ không đóng hội nên bà đã bán chung hội của bà U cho bà Trần Thị S với số tiền 6.930.000 đồng và bà S đóng hội đến nay. Sau khi bán hội xong đến nay bà chưa thanh toán với bà U.

Sau khi trừ số tiền hội dây hội khác (đã mãn) mà bà U còn thiếu bà số tiền 3.000.000 đồng nên số tiền bà thiếu bà U là 3.930.000 đồng.

Bà xác định chỉ còn thiếu bà U số tiền 3.930.000 đồng – 350.000 đồng = 3.580.000 đồng. Do đó, bà đồng ý trả cho bà U số tiền 3.580.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S trình bày: bà có mua 01 chung hội của dây hội mở ngày 06 tháng 08 năm 2016 âl do bà Hồ Kim Q làm chủ hội, dây hội 1.000.000 đồng/tháng, hội có 30 chung. Do bà Q bán cho tôi ngày 06/6/2017 âl (lần khai thứ 11) với số tiền 6.930.000 đồng, bà biết chung hội của bà U nhưng do bà U không đóng hội nên bà Q bán lại cho bà và bà đóng chung hội đến nay. Khi bán hội không có mặt bà U và cũng không có sự đồng ý của bà U, chỉ có bà và bà Q. Việc tranh chấp giữa bà U và bà Q thì bà không có ý kiến và cũng không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quốc V trình bày:

Đối với số tiền hội mà bà U còn thiếu ông là 10.800.000 đồng thì vào ngày 09/3/2013 giữa ông và bà Q có gặp mặt nhau làm giấy thỏa thuận là bà U trả tiền trực tiếp cho bà Q. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết đối trừ số tiền 10.800.000 đồng cho bà Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2018/ DS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị U đối với bà Hồ Kim Q.

Buộc bà Hồ Kim Q trả cho bà Trần Thị U số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/10/2018 bà Hồ Kim Q kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung do bà U còn thiếu nợ chồng bà là ông Đặng Quốc V số tiền 10.800.000 đồng nên phải đối trừ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà U theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Hồ Kim Q kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm do không đối trừ số nợ bà U còn thiếu bà Q là 10.800.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà U không thừa nhận có thiếu bà Q số tiền 10.800.000 đồng, số tiền này bà U thiếu ông V. Ông V chuyển sang cho bà Q bà không biết và cũng không đồng ý.

Như vậy xuất phát từ việc bà U chơi hụi và hốt hụi, bà Q làm chủ hụi thừa nhận bà U đã đóng được 26 lần chân hụi 500.000 đồng và 11 lần chân hụi 1.000.000 đồng. Khi bà U hốt chân hụi 500.000 đồng thì bà Q tính tiền hụi để giao cho bà U và đối trừ số tiền bà U còn thiếu ông V là 10.800.000 đồng, việc đối trừ này bà U không đồng ý là có căn cứ vì theo Điều 369 Bộ luật dân sự có quy định về quyền từ chối của bên có nghĩa vụ. Khi bà Q ly hôn với ông V và thỏa thuận giữa hai người như thế nào bà U không biết và cũng không nhận được sự thông báo của bà Q cũng như ông V nên mới có việc bà U không tiếp tục đóng hụi của chân hụi 1.000.000 đồng là có căn cứ. Vấn đề không đóng hụi tiếp không phải lỗi của bà U.

Bà Q là chủ hụi bà Q phải có trách nhiệm giao hụi cho các thành viên hốt hụi, việc nợ giữa bà U và bà Q cũng không liên quan gì đến chân hụi bà U đang tham gia, nếu bà U đồng ý thì bà Q mới có quyền đối trừ, không đồng ý thì bà Q phải giao đủ hụi cho bà U. Bà Q cho rằng bà U thiếu nợ, bà U không trả nay lại tiếp tục tham gia hụi và hốt hụi nên bà không giao cho bà U. Như vậy, bà Q đã biết bà U thiếu nợ nhưng vẫn đồng ý cho bà U tham gia chơi hụi nếu phát sinh rủi ro như thế nào thì bà Q phải gánh chịu vì bà Q đã biết trước việc bà U thiếu nợ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Q theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hồ Kim Q phải chịu theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Kim Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 168/2018/ DS-ST ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị U đối với bà Hồ Kim Q.

Buộc bà Hồ Kim Q trả cho bà Trần Thị U số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Án phí dân sự phúc thẩm: bà Hồ Kim Q phải chịu là 300.000 đồng, bà Q đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004810 ngày 08/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Hải Hà

